

VẤN ĐỀ NHÓM PHÁI TRONG TRƯỜNG VĂN HỌC VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1930-1945

ĐOÀN ÁNH DƯƠNG*

Tóm tắt: Xã hội dân sự manh nha ở Việt Nam thuộc địa cuối những năm 1920, đầu những năm 1930 đã mở đường cho ý thức và sự khởi sinh các nhóm phái văn học nghệ thuật. Tương quan qua lại và sự tranh cạnh ảnh hưởng giữa các nhóm phái văn học này đã thúc đẩy sự phát triển, định hình diện mạo và quy định tính chất nền văn học hiện đại Việt Nam. Từ góc nhìn xã hội học văn học, ý thức và mức độ tham dự và lựa chọn nhóm phái văn học cho thấy sự trưởng thành trong nhận thức nghệ thuật và xã hội của nhà văn. Nhóm phái cũng là tác nhân quan trọng dẫn tới sự hình thành và vận động của các quy tắc nghệ thuật trong trường văn học. Bài viết này đặt nhà văn và nhóm phái văn học trong không gian văn học và xã hội mà họ thuộc về, làm rõ các mối liên hệ và tương tác qua lại giữa nhà văn và các nhóm phái văn học, qua đó thảo luận về ý thức thẩm mỹ và trách nhiệm xã hội của nhà văn cũng như lịch sử và cấu trúc trường văn học Việt Nam giai đoạn 1930-1945.

Từ khóa: nhóm phái văn học, xã hội học văn học, trường văn học, quy tắc nghệ thuật.

LITERARY GROUPS WITHIN THE VIETNAMESE LITERARY FIELD, 1930–1945

Abstract: The emergence of civil society in colonial Vietnam during the late 1920s and early 1930s paved the way for the awareness and the birth of literary groups. The interactions and competitions among them encouraged the development and definition of modern Vietnamese literature. From the perspective of literary sociology, public awareness, engagement, and selection of literary groups serve as indicators of authors' vocational and social advancement. The formation of groups played a pivotal role in establishing and transforming aesthetic norms within the literary field. This article examines authors and literary groups within their social and literary contexts to clarify their relationships and interactions, thereby illuminating writers' aesthetic awareness, social responsibilities, and the historical structure of the Vietnamese literary field from 1930 to 1945.

Keywords: literary group, literary sociology, literary field, artistic rule.

Ngày nhận bài: 03.03.2026; ngày gửi phản biện: 03.03.2026;

ngày nhận bài sửa: 07.03.2026; ngày duyệt đăng: 10.03.2026.

1. Khu vực văn học công khai hợp pháp giữ vai trò và vị trí trung tâm trong đời sống văn học Việt Nam giai đoạn 1930-1945, ở cả sự phổ biến về tác giả, tác phẩm, xu thế vận động phát triển và kết tinh tìm tòi thể nghiệm nghệ thuật. Lâu nay, các nghiên cứu thường dựa trên quan điểm ý thức hệ để phân chia bộ phận này thành hai dòng chảy đối lập lãng mạn (tiểu tư sản) và hiện thực (phê phán), nhìn nhận tác giả và tác phẩm độc lập với môi sinh phức tạp của

* TS. - Viện Văn học. Email: anhduong911@gmail.com

xã hội dân sự hình thành trong tình thế thuộc địa, dù vẫn hướng tới việc phân tích biểu hiện và đánh giá văn học nghệ thuật dựa trên ý thức xã hội của nhà văn¹. Việc vừa đồng nhất con người nghệ sĩ với con người xã hội vừa đặt nhà văn bên ngoài tình thế thuộc địa và tách họ ra khỏi các mối quan hệ dân sự phức tạp đã làm mất đi tính chất lịch sử và cấu trúc của văn học như là một hình thái ý thức tinh thần xã hội đặc thù. Trên thực tế, nhà văn không hiện diện một mình như một hiện tượng nghệ thuật độc sáng, xa cách với đồng nghiệp, các hoạt động in ấn - xuất bản - phát hành, các diễn đàn phê bình - tiếp nhận, các nhóm phái và khuynh hướng văn học nghệ thuật, cho tới các phong trào văn hóa, xã hội và chính trị. Chính mối quan hệ chằng chéo này vừa thúc đẩy vừa quy định phong cách nhà văn cũng như sự phát triển, động hướng, tính chất và diện mạo nền văn học.

Khác với các thư xã, thư quán nở rộ khắp cả ba kì vào những năm 1920 như là cơ sở cho sự hình thành tổ chức văn học về sau, những nhóm phái văn học ra đời từ những năm 1930 - thường tự định danh hoặc được người đương thời gọi là văn đoàn, văn phái, hội, nhóm, ... kết nối và quy tụ những nhà văn đồng thuận chí hướng ở thượng tầng cấu trúc (tiêu biểu nhất là Tự Lực văn đoàn) và/hoặc cùng chấp thuận cách thức tổ chức hoạt động văn học ở hạ tầng cơ sở (tiêu biểu nhất là Tân Dân nhờ vào sự ưu trội của hệ sinh thái nhà in - tòa báo - nhà xuất bản và các cửa hàng và đại lí phát hành) - xuất hiện chủ yếu ở Bắc Kỳ, nơi làng báo làng văn vừa mới trở dậy mạnh mẽ đã nhanh chóng chiếm giữ vị trí trung tâm trước đó của làng văn làng báo Nam Kỳ, vừa tích cực kiến tạo vị thế trung tâm và phát huy ảnh hưởng khắp Đông Dương thuộc địa. Không kể các tổ chức văn hóa xã hội hình thành trên các cơ sở chính trị hay tôn giáo tiếp tục sinh sôi nảy nở có tác động đến văn học nghệ thuật, góp phần hình thành các bộ phận văn học đặc thù như văn học chính trị đấu tranh trong khuôn khổ hợp pháp và bất hợp pháp, văn học Công giáo, văn học Phật giáo hay văn học của các tôn giáo mới như Cao Đài, Hòa Hảo, các nhóm văn học hiện diện trong các không gian xã hội dân sự hiện đại như Hà Tiên tứ tuyệt, Bàn Thành tứ hữu hay gắn với tôn chỉ các tờ báo lớn ở Nam Kỳ và Trung Kỳ vẫn hoạt động tích cực và có thành tựu, song các nhóm phái này không thể so sánh với vị thế và tầm ảnh hưởng của các nhóm phái văn học ở Bắc Kỳ. Bài viết này, vì thế, dù chọn các nhóm phái văn học ở Bắc Kỳ - và cũng chủ yếu là các nhóm phái chủ chốt - làm điển cứu, nhưng thông qua đó, vẫn hướng tới và có thể đưa ra những thảo luận có tính lịch sử và cấu trúc về sự hiện diện của nhóm phái văn học Việt Nam giai đoạn 1930-1945 trên phạm vi toàn quốc.

Ở góc độ tự thân, nhóm phái văn học Việt Nam từ những năm 1930 được hình thành trên cơ sở hội ứng tri thức với các nhóm Đông Dương tạp chí (hình thành trên cơ sở các học giả cộng tác thân thiết với tờ *Đông Dương tạp chí* [1913-1919] của Nguyễn Văn Vĩnh) và nhóm Nam Phong tạp chí (hình thành trên cơ sở các học giả cộng tác thân thiết với tờ *Nam Phong tạp chí* [1917-1934] của Phạm Quỳnh) cùng các nhà văn độc lập đặt những viên gạch đầu tiên xây dựng nền văn học Việt Nam mới theo mẫu hình phương Tây ở Việt Nam trong 30 năm giao thời đầu thế kỉ XX, và cũng là cách tranh cạnh ảnh hưởng với các hội nhóm khác thông

¹ Xem một số công trình văn học sử và giáo trình lịch sử văn học nổi bật, như: Phan Cự Đệ và những người khác, *Văn học Việt Nam (1900-1945)* (NXB Giáo dục, 1997); Nguyễn Đăng Mạnh, *Giáo trình Lịch sử Văn học Việt Nam (1930-1945)* (NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000); Trần Đăng Suyễn và Lê Quang Hưng đồng chủ biên, *Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945* (NXB Đại học Sư phạm, 2016).

qua việc cất tiếng nói và xây dựng vị thế. Ở góc độ xã hội, đó còn là cách để nhà văn tập hợp lực lượng, bày tỏ và đấu tranh cho các lựa chọn chính trị và văn hóa, để hiện thực hóa các dự án dân tộc chủ nghĩa mà họ xây dựng và theo đuổi, vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội. Chính những nhu yếu tự thân và những đòi hỏi từ bên ngoài ấy đã thôi thúc nhà văn, khiến họ trở thành một lực lượng xã hội mạnh mẽ và tích cực, không chỉ làm nên sự sôi động của đời sống văn học nghệ thuật mà còn tác động mạnh mẽ tới các phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam những năm tháng tranh đấu sục sôi này.

2. Sau khi chính quyền thuộc địa Pháp khủng bố các phong trào cách mạng quốc gia dân tộc ở khắp ba kì cuối những năm 1920 đầu những năm 1930, đỉnh điểm với việc đàn áp cuộc khởi nghĩa Yên Bái do Quốc dân đảng lãnh đạo và phong trào Xô-viết Nghệ Tĩnh do Đảng Cộng sản lãnh đạo trong những năm 1930-1931, lựa chọn đấu tranh vũ trang của nhân sĩ trí thức Việt Nam bị tổn thương nghiêm trọng cả về mặt đường hướng và lực lượng, buộc phải lắng lại để phục hồi, gầy dựng, và tìm kiếm cơ hội tranh đấu về sau. Ở phía những nhân sĩ trí thức văn nghệ sĩ hoạt động cải cách xã hội trong khuôn khổ hợp pháp, sau khi các cuộc bạo động cách mạng bị chìm trong bể máu, sự kiện chính quyền thuộc địa Pháp hậu thuẫn vua Bảo Đại hồi loan trực tiếp điều hành bộ máy quân chủ Nam triều vào năm 1932 nhằm tìm kiếm tương lai chính trị hợp thức cho sự hợp tác Pháp - Nam đã trở thành dấu mốc mang tính biểu tượng, làm phân hóa các lựa chọn chính trị. Hai đại biểu uy tín nhất trong đường hướng này, Nguyễn Văn Vĩnh và Phạm Quỳnh, đã chọn những con đường trái ngược. Phạm Quỳnh từ bỏ vai trò trí thức công chúng, ủng hộ quan điểm quân chủ lập hiến, lựa chọn vào Huế làm quan trong chính quyền Nam triều. Nguyễn Văn Vĩnh ủng hộ quan điểm trực trị, nhưng thay vì hợp tác chặt chẽ với chính quyền thuộc địa, ông ngả về phía các hoạt động xã hội vô chính phủ, tìm kiếm sự tự chủ về kinh tế và chính trị. Tuy vậy, dù lựa chọn thế nào, những trí thức Tây học trưởng thành từ nhà trường Pháp - Việt và được hun đúc trong chính tinh thần dân tộc được gầy dựng từ các nhóm Đông Dương tạp chí và Nam Phong tạp chí do Nguyễn Văn Vĩnh và Phạm Quỳnh chủ trương, vào lúc này dần chiếm lĩnh vũ đài lịch sử đã quyết liệt từ khước định hướng Pháp - Việt đề huề, hăm hở đi tìm và kiến tạo con đường tranh đấu riêng. Vượt lên những khủng hoảng chính trị, những khó khăn kinh tế theo cùng cuộc Đại suy thoái (1929-1933), họ tìm thấy ánh sáng từ trong các thực hành văn hóa xã hội và tin tưởng rằng các hành vi cải cách văn hóa xã hội sẽ quy tụ được cộng đồng quốc gia và từ đó có cơ sở để gầy dựng tinh thần tự cường dân tộc. Lựa chọn và suy tư này dẫn dắt họ tới báo chí và xuất bản, phương tiện hữu hiệu cho việc kiến tạo và cố kết cộng đồng, làm phục hồi làng báo Nam Kỳ và đem đến đời sống sinh động cho làng báo Bắc Kỳ mới thành hình. Chính các diễn đàn ngôn luận này đã nuôi dưỡng và phổ biến tinh thần cách mạng, lôi kéo và kích động quần chúng nhiệt liệt hưởng ứng và tham gia các phong trào hiện đại hóa xã hội, mở đường cho các cuộc đấu tranh dân tộc dân chủ về sau, khi Mặt trận Bình dân Pháp (1935-1938) vang vọng ảnh hưởng đến Đông Dương thuộc địa.

Nhờ vào lợi thế đến từ quá trình tích lũy tư bản văn hóa trước khủng hoảng, chính các nhà nho canh tân là những người đầu tiên tiến lên chiếm lĩnh các không gian dân sự. Sự ra đời và phát triển của nhóm Văn Học tạp chí (hình thành trên cơ sở các học giả cộng tác thân thiết với

tờ *Văn Học tạp chí* [1932-1935] của anh em nhà Dương Phú Thị) về hình thức là một sự nổi dãi của mô hình *Nam Phong tạp chí* nhưng sâu xa là một phản ứng với *Nam Phong* và ông chủ bút Phạm Quỳnh. Đối diện với sự thay đổi chóng vánh của xã hội, sự lấn lướt của văn hóa văn minh Âu Tây trước giá trị luân lí cổ truyền, các nhà nho cuối mùa này đã bắt tín lựa chọn vào hợp tác chính trị Nam - Pháp, muốn đứng riêng ra để văn hồi truyền thống cha ông. Họ không nỡ chống mắt lên nhìn lâu đài văn hóa cổ truyền bị sụp đổ, lễ giáo suy vi, cương thường rối loạn. Không nhận tài trợ từ chính quyền thuộc địa, họ tự chủ tự nhiệm gây dựng nền quốc học, quốc văn, để “giữ cho cái quốc hồn mình khỏi siêu lạc, cái quốc túy của mình khỏi tán thất”, từ đó làm cho “cái quốc hoa của mình ngày một thêm rực rỡ”, như chia sẻ của những người chủ trương *Văn Học tạp chí* trong “Lời phi lộ”¹ đăng ở số ra mắt. Ở một phía, họ thi triển tài lương đồng, ở phía khác, họ phổ khuyến nhân quần. Không phải ngẫu nhiên mà trên *Văn Học tạp chí*, dưới nhãn quan luân lí, các nhà nho lại thấy xã hội nhiều rối ren loạn lạc đến vậy. “Phong hóa suy đồi” trở thành câu cửa miệng của họ. Những gì xa lạ đến từ thế giới Âu Tây tác động tới luân lí, tất nhiên trong đó có nhiều cái rơm hơm đua đòi, làm cho họ lo lắng, sợ hãi, căm giận. Họ lên án văn chương tình cảm, quy kết văn chương ái tình, coi đó là nguyên nhân của sự băng hoại nhân tâm, đạo đức. Đến Thơ Mới, họ cũng không đồng tình, cũng căm căm, biến *Văn Học tạp chí* thành thành trì bảo vệ thơ cũ, phê phán Thơ Mới. Cùng sự thất tín chính trị, chứng nghiệm sự thất bại của chính sách hợp tác với chính quyền thuộc địa, hợ sự cái mới, sợ cái lạ, sợ luôn cả sự say mê, sốt sắng đón nhận cái mới lạ ấy.

Ngược lại, các trí thức Tây học lại tìm thấy ở không gian dân sự ấy sức mạnh dân chủ làm nên cuộc cách mạng thường ngày. Vì thế, họ sẵn sàng chống lại chủ nghĩa gia trưởng để tự do thực hiện sở nguyện, thậm chí họ muốn phá đổ mọi thứ để xây dựng lại từ đầu. Không lâu sau sự ra đời của *Văn Học tạp chí*, tiếp quản tờ *Phong Hóa* từ các ông Nguyễn Xuân Mai và Phạm Hữu Ninh vào tháng 9 năm 1932, một nhóm văn nghệ sĩ trẻ tuổi do Nguyễn Tường Tam làm thủ lĩnh đã phát triển *Phong Hóa* thành tờ báo hiện đại nổi bật, không chỉ thu hút sự chú ý của công chúng nhờ chủ trương định hình tính chất hài báo cho tờ báo dư luận này - “một tờ báo *Phong Hóa* suốt một tuần lễ vui”² - mà quan trọng hơn, gây dựng tờ báo thành diễn đàn lĩnh xướng cả một phong trào cách mạng hàng ngày đầy hứng khởi. *Phong Hóa* lấy văn minh tiến bộ làm mục đích, lấy tiếng cười trào phúng làm phương pháp, đã ngay lập tức tìm thấy ở *Văn Học tạp chí* nói riêng và các nhà nho lớp trước nói chung đối tượng để đã kích, từ đầu óc bảo thủ, lạc hậu; tư tưởng trung dung, thủ cựu, cho đến những quan điểm, việc làm lầm cẩm, lạc lõng. *Phong Hóa* đã lôi lên mặt báo hầu hết các quý tính đại danh một thời để cười cợt: những Tân Đà, Nguyễn Văn Vĩnh, Phạm Quỳnh, Hoàng Tăng Bí, ... nhất là anh em nhà Dương Phú Thị và các bạn đồng chí của họ trong *Văn Học tạp chí*. Lí giải hành vi của *Phong Hóa*, Lưu Ngọc An cho rằng “cuộc hạ bệ tập thể bằng tiếng cười trào phúng này không chỉ được thực hiện như một chiêu thức nhà nghề nhằm thu hút độc giả, tăng lợi nhuận cho một tờ báo trẻ chưa có vốn liếng kinh tế - như cách mà Trần Huy Liệu thú nhận, trước kia từng cố ý gây hấn với báo giới Nam Kỳ để tăng sức hút cho tờ *Đông Pháp thời báo* - mà trước hết gắn với chiến

¹ Văn Học tạp chí, “Lời phi lộ,” *Văn Học tạp chí*, số 1 (5.1932): 1-8.

² Một thông tin nhóm chủ trương *Phong Hóa* tự quảng bá về tờ báo, được đặt trong khung nhỏ, in trên số ra mắt báo *Phong Hóa* do nhóm Nguyễn Tường Tam chủ trương, số 14 (22.9.1932) và vài số báo liền sau.

lược kép của một nhóm văn chương trẻ tuổi càng ngày càng ý thức được vị thế tiên phong của mình trong công cuộc canh tân về văn chương và xã hội”¹. Riêng với nhóm Văn Học tạp chí, quan sát của Lưu Ngọc An còn cho biết thêm, họ “bị đem làm đối tượng chế giễu trên 26 số báo rải rác trên *Phong Hóa*, trong đó có đến 15 số đề cập tới chủ bút Dương Bá Trạc, một tân suất thuộc vào nhóm cao nhất trong số các nhân vật bị châm chọc”². Khác với việc hạ bệ Nguyễn Văn Vĩnh và Phạm Quỳnh cùng “bà lão” *Nam Phong* như cách Tự Lực văn đoàn định danh định tính vừa có ý trào phúng vừa có ý công kích tờ tạp chí quan trọng hàng đầu một thời này, những đối thủ chính trị thực sự nhưng giờ được họ xem như là thuộc về thời đã qua và thuộc về một mô hình đấu tranh chính trị đã lỗi thời, việc Tự Lực văn đoàn tăng tần suất phê phán với Dương Bá Trạc và nhóm Văn Học tạp chí còn xuất phát từ việc nhóm này là người đương thời với Tự Lực văn đoàn. Trên thực tế, tham vọng thay thế *Nam Phong* để tồn tại trong không gian dân sự của anh em nhà Dương Phú Thị rõ ràng vẫn có được những hấp lực đáng kể đối với một bộ phận không nhỏ văn nghệ sĩ trí thức còn lưu luyến với cái cũ. Bằng chứng là không chỉ có *Văn Học tạp chí*, đương thời các báo chí do nhà nho chủ trương vẫn hiện diện và có tiếng nói trong tình thế mới, như *Tân Thanh tạp chí* (1931-1933)³ và *Đông Thanh tạp chí* (1932-1935)⁴. Họ chiếm giữ cực truyền thông trong thế đối địch với cực hiện đại được nắm giữ bởi Tự Lực văn đoàn và các trí thức Tây học, và vì thế, họ trở thành một lực lượng ngáng trở con đường hiện đại hóa do thế hệ trí thức trẻ tuổi lựa chọn xiển dương. Việc Tự Lực văn đoàn thường xuyên nhắc nhở đến nhóm Văn Học tạp chí, cũng như đùa dai quá mức với Phan Khôi, nhà nho gần như đã ủng hộ và đứng hẳn về phía cái mới trừ những trở kháng tất yếu đến từ mẫu hình nhà nho mà ông thuộc về, cho thấy họ ý thức sâu sắc về những khó khăn, những trì níu và sự quanh co mà con đường hiện đại hóa phải đối diện để vượt lên. Cũng nhận thấy những “hủ tục đòi phong” hiện diện đầy rẫy trong xã hội, Tự Lực văn đoàn lấy tiếng cười duy lí để đả phá. Nhưng họ thậm xưng, lộ bịch cái xấu, cái rơm, cái tẻ để gây cười chứ không dùng luân lí để “lên lớp” như các cụ đồ nho. Không phải ngẫu nhiên mà Lí Toét và Xã Xệ - hai nhân vật hư cấu của *Phong Hóa*, biểu kiến cho sự bất lực của truyền thống nông thôn Việt Nam trước thử thách văn minh đô thị - nhanh chóng trở nên nổi tiếng, được đông đảo bạn đọc hưởng ứng đón nhận, như một câu chuyện giải trí và như một bài học luân lí và xã hội.

Song hơn thế, từ tư tưởng đến hành động, trong thời đại rối ren, chỉ những kết quả rõ ràng, có thể đem ra làm minh chứng mới thuyết phục và hợp thức hóa cho các lựa chọn. Tự Lực văn đoàn, theo đó, cao vọng xây dựng một nền văn học mới Việt Nam, để làm hình mẫu cho con đường hiện đại hóa mà họ chọn lựa. Với báo chí, *Phong Hóa* trở thành tờ báo dư luận được viết bằng ngôn ngữ giản dị, dễ hiểu, trái ngược với ngôn ngữ trang trọng, nghiêm ngặt của *Nam Phong* khi trước, hay của *Văn Học tạp chí* cùng thời. Với văn chương, họ hướng tới xác lập mẫu hình văn chương mới. Họ thực hiện việc này bằng cách đăng dài kì truyện *Hồn bướm mơ tiên* của Khái Hưng trên *Phong Hóa*, từ số 20 (04.11.1932) đến số 29 (06.01.1933). Đương

¹ Lưu Ngọc An, “Nho sĩ làm báo văn chương trong tình thế mới: trường hợp *Văn Học tạp chí* (1932-1935),” Tạp chí *Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật*, số 11 (2024): 89.

² Như trên, 90.

³ Báo do Trần Trung Viên sáng lập, ban đầu do Lương Quý Phùng chủ nhiệm, Nguyễn Tử Siêu chủ bút, sau Phạm Gia Lãm chủ nhiệm kiêm chủ bút, rồi cuối cùng, vị trí chủ bút được chuyển sang cho Nguyễn Kim Hoàn.

⁴ Báo do Ngô Tử Hạ sáng lập và chủ nhiệm.

thời, đáp lại những lời phê phán tác phẩm trên báo *Nhật Tân*, Trần Thanh Mai đã không chỉ phản bác những lời phê phán mà còn nhiệt liệt hoan nghênh *Hồn bướm mơ tiên*, xem đó “có lẽ là quyển thứ nhất trong văn nghệ nước ta đáng để lại cho hậu thế”¹, một nhận xét khách quan khiến Tự Lực văn đoàn cảm thấy vui mừng và tự tin đăng lại cả bài phê bình này trên *Phong Hóa* ngay khởi đầu năm 1934. Cùng với tiểu thuyết lãng mạn là Thơ Mới. Cho dù Phan Khôi là người đầu tiên “trình chánh” lối Thơ Mới giữa làng thơ từ mùa Xuân năm 1932, nhưng phải một năm sau đó, khi *Phong Hóa* tái khởi động đề xuất cải cách thơ trên số mùa Xuân 1933 (số 31, ra ngày 24.01.1933) của tờ báo này, thì Thơ Mới mới được chú ý đến, được phổ biến, và phát triển thành cả một phong trào - phong trào Thơ Mới. Thi sĩ lĩnh ấn tiên phong là Thế Lữ và thi sĩ mới nhất trong các nhà Thơ Mới là Xuân Diệu theo như ghi nhận của Hoài Thanh² đều là thành viên của Tự Lực văn đoàn. Thành công mà Tự Lực văn đoàn có được trong lĩnh vực báo chí và văn chương, theo đó, đã cách mạng đời sống báo chí và văn chương Việt Nam. Công chúng độc giả mới đón nhận Tự Lực văn đoàn, và ngược lại, Tự Lực văn đoàn cũng nhào nặn nên công chúng mới, chia sẻ với cách cảm, cách nghĩ của họ, giúp cho sự trỗi dậy của văn học lãng mạn mang tinh thần tranh đấu mà Tự Lực văn đoàn tạo lập nên. Không hề quá lời khi cho rằng chỉ với những thể nghiệm thành công ban đầu với báo chí (văn chương), tiểu thuyết lãng mạn và Thơ Mới, Tự Lực văn đoàn đã tỏa bóng ảnh hưởng lên đời sống báo chí và văn chương đương thời, khiến cho báo chí và văn chương Việt Nam đến sau họ buộc phải tham chiếu đến họ, học tập hoặc cưỡng chống lại ảnh hưởng của họ.

Không gian văn học Việt Nam những năm 1930 không chỉ xuất hiện những trục đối xứng văn hóa và chính trị mà còn xuất hiện cả những trục thương mại và nghệ thuật. Thành công của báo *Phong Hóa* cùng sự khẳng định vị thế của Tự Lực văn đoàn trở thành trường học cho những tham vọng báo chí và văn chương. Vốn sớm từ bỏ cả môi trường chính thống (nhà giáo trong hệ thống giáo dục của chính quyền thuộc địa) và phong cách thế hệ (không gây dựng sự nghiệp báo chí dựa vào sự tài trợ của chính quyền hay Mạnh Thường Quân để văn hồi luân lí mà gây dựng sự nghiệp kinh doanh văn hóa, thông qua việc tạo ra những sản phẩm giải trí để đào luyện ý thức luân lí), Vũ Đình Long đã biến Tân Dân thư quán được ông mở ra giữa năm 1925 từ một cửa hàng buôn bán sách báo và văn phòng phẩm thành một cơ sở kinh doanh văn hóa bề thế, phát đạt. Vào đầu những năm 1930, khi đã có trong tay một hệ thống khép kín và tự chủ từ khâu in ấn đến phát hành sách báo, việc Vũ Đình Long mở rộng hoạt động sang cả lĩnh vực báo chí dường như là một lựa chọn tất yếu, nếu nhìn vào những hiệu ứng mạnh mẽ mà thành công của tờ *Phong Hóa* đem lại cho Tự Lực văn đoàn.

Sự ra đời của tờ báo *Tiểu Thuyết Thứ Bảy* vào tháng 6 năm 1934 làm nên một bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp kinh doanh văn hóa của Vũ Đình Long. Khác hẳn Tự Lực văn đoàn muốn sử dụng báo chí văn chương làm phương tiện để phục vụ lí tưởng cải cách xã hội, Vũ Đình Long gây dựng *Tiểu Thuyết Thứ Bảy* chỉ như một tờ báo văn nghệ giải trí đơn thuần. Có nguồn lực tài chính, có kinh nghiệm xuất bản và phát hành sách báo, lại có cả nhà in với máy

¹ Trần Thanh Mai, “*Hồn bướm mơ tiên* của Khải Hưng. Một sự công kích không chính đáng của báo *Nhật Tân*,” *Phong Hóa*, số 83 (26.01.1934): 4.

² Xem Hoài Thanh, “Một thời đại trong thi ca,” trong Hoài Thanh và Hoài Chân, *Thi nhân Việt Nam* (Nguyễn Đức Phiên xuất bản, 1942), 9-55.

móc hiện đại, Vũ Đình Long hướng vào việc tổ chức *Tiểu Thuyết Thứ Bảy* như một tờ báo của gia đình, là phương tiện để giải trí và mua vui cho các gia đình vào mỗi cuối tuần. Hình thức đẹp, giá rẻ, vừa có thông tin vừa có sáng tác và cả truyện dịch Tây Tầu, *Tiểu Thuyết Thứ Bảy* đáp ứng được thị hiếu của đông đảo độc giả đô thị, ở mọi lứa tuổi và thành phần xã hội.

Trong một thị trường văn học mới sinh thành và còn nhiều dư địa, lại vận hành trong điều kiện xã hội khá yên bình bởi các xung lực tranh đấu chính trị chưa kịp hồi phục sau các cuộc đàn áp trong khi đời sống kinh tế cũng dần khấm khá sau những tháng năm khủng hoảng, không lo đến sự xâm phạm lợi ích cũng như những tranh cạnh ảnh hưởng, Tân Dân và Tự Lực văn đoàn hoạt động riêng rẽ, dù cả hai chủ yếu chỉ hành nghề trong cùng một lĩnh vực nhỏ hẹp là kinh doanh văn hóa và truyền thông, lấy xuất phát điểm là đô thị trung tâm Hà Nội để mở rộng ra toàn cõi Đông Dương thuộc địa. Tương tác qua lại có lẽ chỉ xuất hiện trong chiều hướng tham chiếu lẫn nhau để cùng phát triển. Nhưng tình thế này không duy trì được bao lâu, sự thay đổi trong đời sống chính trị và xã hội cùng tham vọng khuếch trương ảnh hưởng của cả Tân Dân và Tự Lực văn đoàn cũng như sự trỗi dậy của các nhóm phái văn học khác từ nửa sau những năm 1930 đã khiến họ trở thành những kì phùng địch thủ trong trường văn học.

Thành công rực rỡ trên lĩnh vực báo chí và văn chương, và vì thế trở thành một thế lực trong đời sống tinh thần xã hội, dễ hiểu vì sao Tự Lực văn đoàn sớm nuôi dưỡng cao vọng và hướng tới thực thi trách nhiệm xã hội của văn nghệ sĩ trí thức. Chủ trương theo mới và tin tưởng ở sự tiến bộ khiến họ, giống như những năm đầu tiên xác lập vị thế, luôn luôn tìm cách công kích những lựa chọn đi ngược lại con đường hiện đại hóa. Trong khi đó, cũng vào lúc này, cuộc tranh luận nghệ thuật vị nghệ thuật và nghệ thuật vị nhân sinh xuất phát từ việc phẩm bình tập truyện *Kép Tư Bền* của Nguyễn Công Hoan do *Tiểu Thuyết Thứ Bảy* xuất bản năm 1935 đã bất ngờ đưa nhóm Tân Dân từ chỗ chuyên chú ở địa hạt giải trí vào trung tâm của các thảo luận về vai trò và trách nhiệm xã hội của nhà văn và văn học trong tình thế thuộc địa. Đó cũng là lúc mà thắng lợi của Mặt trận Bình dân Pháp vang vọng đến và gây men cảm hứng tranh đấu xã hội ở Đông Dương thuộc địa. Vốn dồi dào nội lực, cả nhóm Tự Lực văn đoàn và nhóm Tân Dân đều hào hứng với khởi đầu mới mẻ này. Từ tiên phong trong lĩnh vực văn hóa văn nghệ, Tự Lực văn đoàn nhanh chóng trở thành lực lượng tiên phong trong lĩnh vực chính trị. Ngược lại, nhóm Tân Dân tìm mọi phương cách xa lánh hoạt động chính trị trực tiếp, dành toàn tâm toàn lực cho việc kinh doanh, lấy doanh thu và sự phổ rộng của sách báo làm thước đo hiệu quả của hoạt động chính trị văn hóa. Dễ hiểu vì sao với những chủ trương khác biệt như thế, trong suốt nửa sau những năm 1930, với hàng loạt sự kiện và hành động cố ý hoặc ngẫu nhiên tình cờ, sự tranh cạnh ảnh hưởng và tương tác qua lại giữa nhóm Tự Lực văn đoàn và nhóm Tân Dân khiến cho họ trở nên nổi bật, chiếm giữ những vị thế trung tâm trong đời sống văn học¹. Cho dù từng bước một, Tự Lực văn đoàn ngày càng tách bạch hoạt động văn chương thuần túy với hoạt động chính trị, để rồi ngã về hướng trực tiếp tham dự vào các cuộc vận động dân tộc dân chủ những năm 1936-1939, còn nhóm Tân Dân từ chỗ ưu thắng cho giá trị giải trí đã tiến những bước mạnh mẽ trên đường hướng khẳng định giá trị văn chương, với

¹ Để biết thêm chi tiết về sự tranh cạnh ảnh hưởng giữa Tự Lực văn đoàn và nhóm Tân Dân, xem thêm Đoàn Ánh Dương, “Những khả thể mới và cấu trúc trường văn học trong không gian xã hội hiện đại,” trong Phùng Ngọc Kiên chủ biên, *Tự chủ văn chương & Sự mệnh tự do* (NXB Hội Nhà văn và Công ty Sách Tao đàn, 2023), 252-295.

việc thành lập nhà xuất bản Tân Dân (1938), xây dựng tủ sách *Những tác phẩm hay* (1938) và nhất là chủ trương tạp chí *Tao Đàn* (1939) như là diễn đàn văn học nghệ thuật và kiến tạo văn hóa Việt Nam. Vì thế, ngay trước khi cuộc Chiến tranh thế giới thứ Hai nổ ra và tác động tới Đông Dương thuộc địa, với việc thành lập Hội Ánh Sáng (1937) và nhất là đảng Đại Việt Dân Chính (1938), lôi kéo nhiều thành viên chủ chốt và bạn bè, cộng sự đồng chí hướng hoạt động chính trị, Tự Lực văn đoàn nhường chỗ cho nhóm Tân Dân tiến vào chiếm giữ cực nghệ thuật trong trường văn học. Nhờ vào cấu trúc tổ chức lỏng lẻo của Tân Dân so với Tự Lực văn đoàn, sự chiếm giữ cực nghệ thuật ấy lại trở thành một cơ hội cho những bước tiến đa dạng của nhà văn Việt Nam trong việc thử nghiệm và theo đuổi những khuynh hướng nghệ thuật mới ở giai đoạn tiếp sau.

3. Chiến tranh thế giới thứ Hai bùng nổ đã tác động mạnh mẽ đến tình hình chính trị xã hội ở Việt Nam, dãi dạt hay được các báo chí đương thời gọi một cách hình ảnh là bao lon nhìn ra Thái Bình Dương đang cuộn trào các ngọn triều cách mạng. Phong trào hưởng ứng Mặt trận Bình dân Pháp và các phong trào dân tộc dân chủ những năm 1936-1939 đã khiến các vấn đề chính trị len lỏi vào mọi ngóc ngách, trở thành chủ đề chính trong các thảo luận về đời sống tư tưởng và tinh thần xã hội thuộc địa. Trường chính trị trỗi dậy, tương tác và ảnh hưởng mạnh mẽ tới trường văn chương nghệ thuật. Cùng với các hoạt động cách mạng bí mật trong vòng bất hợp pháp, ở trong các không gian xã hội dân sự hợp pháp, các cuộc đấu tranh của văn nghệ sĩ trí thức có ý thức dân tộc dân chủ ngày càng trở nên đa dạng, có tổ chức, lập trường và phương pháp hoạt động. Các nhóm văn chương nghệ thuật hình thành vào lúc này, đặc biệt là Hàn Thuyên, Thanh Nghị, Tri Tân, đã để lại dấu ấn sâu đậm trong đời sống dư luận đồng thời tạo ảnh hưởng rõ rệt đến sự vận động của văn học và xã hội Việt Nam từ nửa đầu những năm 1940, thậm chí trở thành cơ sở cho sự định hình tương lai văn nghệ của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ sau thắng lợi mùa thu năm 1945.

Nhóm Hàn Thuyên có vị trí quan trọng trong đời sống văn hóa văn học Việt Nam nửa đầu những năm 1940. Tề tựu quanh nhà xuất bản Hàn Thuyên (1940-1946) và tạp chí *Văn mới (tập mới)* (1942-1946) mà Trương Tửu giữ vai trò hạt nhân, nhóm Hàn Thuyên đã công bố nhiều sáng tác văn chương và công trình khảo cứu xuất sắc. Xem nghiên cứu và phổ biến văn chương và tư tưởng học thuật là nền tảng của việc kiến thiết nền văn hóa mới Việt Nam, đương thời quan niệm và thực hành văn hóa của nhóm Hàn Thuyên có được sự hồi ứng tri thức rất mạnh mẽ. Hàn Thuyên tồn tại trước nhất như một nhà xuất bản, nhà in. Và ở khía cạnh này, Hàn Thuyên hiện diện như một nhà xuất bản năng động, hoạt động hiệu quả và ấn hành được nhiều cuốn sách có giá trị, được đông đảo bạn đọc đương thời hoan nghênh. Song hơn thế, Hàn Thuyên còn tồn tại như một nhóm nhà văn hoạt động báo chí và văn chương, dùng sách báo để thể hiện tham vọng đấu tranh chính trị chống thực dân vì tiến bộ xã hội và giải phóng dân tộc. Dù dự án Tân Văn hóa của họ gây nên ảnh hưởng lớn với những dư luận trái chiều, song bất luận, tư tưởng yêu nước, nhiệt tâm cánh mạng cùng những đóng góp quan trọng của nhóm Hàn Thuyên trên phương diện khảo cứu tư tưởng, chính trị, văn hóa, xã hội và văn học là không thể phủ nhận. Nó lí giải cho việc càng về sau này, xu hướng đánh giá khách quan và khoa học về nhóm cũng như ghi nhận những đóng góp của nhóm cho sự kiến thiết nền văn hóa Việt Nam hiện đại ngày càng trở nên rõ rệt.

Với nhóm Tri Tân (hình thành trên cơ sở các học giả và nhà văn cộng tác thân thiết với tờ

Tri Tân tạp chí [1941-1946] của Tiên Đàm Nguyễn Tường Phượng), xác định “riêng đi con đường Văn hóa”¹, *Tri Tân* tập trung bài vở vào hai loại: các khảo cứu về văn hóa cổ truyền; các sáng tác và phẩm bình văn chương mới. Trong hai loại này, *Tri Tân* ghi dấu sâu đậm với loại khảo cứu văn hóa cổ truyền. Cũng chính nhờ chuyên chú vào mục tiêu này, *Tri Tân* đã quy tụ được một số lượng đông đảo các học giả chuyên tâm bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Việt Nam truyền thống. Tuy nhiên, *Tri Tân* cũng không vì thế mà không chú ý tới đời sống văn hóa văn học đương thời. Ở loại này, *Tri Tân* có những đóng góp quan trọng đối với sự trưởng thành của nghiên cứu phê bình văn chương, từ việc đào tạo nên một thế hệ các nhà nghiên cứu phê bình mới tới việc phẩm bình, đánh giá về các tác giả tác phẩm, các khuynh hướng, các thể loại văn học đương thời, góp phần đắc lực vào sự trưởng thành của quan niệm về văn học nói riêng và loại hình nghiên cứu phê bình văn học trong cấu trúc tổng thể của nền văn học nói chung. Riêng mảng đăng tải các sáng tác, như thể để hô ứng với phần khảo cứu, *Tri Tân* đặc biệt chú ý tới các sáng tác có đề tài lịch sử, trở thành một tạp chí đỡ đầu cho mảng sáng tác độc đáo giàu tinh thần dân tộc này. Hoạt động của *Tri Tân*, theo đó, giữ vai trò quan trọng trong việc khơi nguồn vốn cổ dân tộc, dịch chuyển di sản văn hóa cha ông vào môi trường mới, chuẩn bị cho sự hình thành nền văn hóa mới Việt Nam.

Khác với hai nhóm Hàn Thuyên và *Tri Tân*, nhóm Thanh Nghị (hình thành trên cơ sở các học giả và nhà văn cộng tác thân thiết với tờ *Thanh Nghị* [1941-1945] của Vũ Đình Hòe) là một tập hợp chủ yếu những thanh niên trí thức trẻ Tây học hoàn toàn. Tuy không trực tiếp đưa ra tuyên ngôn, nhưng những thông tin được tô đậm trên *Thanh Nghị* cho biết nhóm Thanh Nghị hướng tới các mục tiêu như: “Thông hiểu sự vật và tư tưởng”; “Phụng sự một nền nghệ thuật chân chính”; “Thu thập tài liệu để giúp vào sự giải quyết những vấn đề quan hệ đến cuộc sinh hoạt của dân tộc Việt Nam”; và đặc biệt, “Phổ thông mà không làm giảm giá”². Có một điểm rất đáng lưu ý là theo như quan sát của Nguyễn Phương Ngọc, “ban biên tập *Thanh Nghị* đến từ các lĩnh vực khác nhau với các kiến thức vững chắc, nhưng rõ ràng là các nhà luật học chiếm đa số (Vũ Đình Hòe, Vũ Văn Hiến, Phan Anh, Phan Mĩ, Dương Đức Hiền, Nguyễn Ngọc Minh, Lê Huy Vân, Đỗ Đức Dục, Tạ Như Khuê, Đinh Gia Trinh, Bùi Tường Chiểu, Nguyễn Mạnh Tường)”³, “[n]goài ra còn có các nhà giáo như Đặng Thai Mai, nhà nghiên cứu Đào Duy Anh, các bác sĩ và bác sĩ thú y (Vũ Văn Cần, Vũ Công Hoè, Trịnh Văn Tuất, Nguyễn Đình Hào, Nguyễn Văn Chê), các nhà khoa học và kĩ sư (Hoàng Xuân Hãn, Ngụy Như Kon Tum, Nghiêm Xuân Yêm, Nguyễn Duy Thanh), cũng như một vài nhân viên của Viễn Đông Bác Cổ (Nguyễn Văn Huyền là thành viên khoa học; Nguyễn Văn Tố, Trần Văn Giáp và Nguyễn Thiệu Lâu là trợ lí khoa học; Nguyễn Trọng Phấn là thư kí), và cuối cùng là các nhà văn, nhạc sĩ, nghệ sĩ”⁴. Nhìn vào các thành viên nòng cốt và các cộng tác viên, dễ thấy thành phần tham gia Thanh Nghị hết sức đông đảo và đa dạng. Tiếng nói và đóng góp của nhóm, theo đó, cũng có tác động và ảnh hưởng sâu rộng tới phong trào văn hóa văn nghệ nói riêng và cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc nói chung. Về sau, các thành viên nhóm Thanh Nghị còn

¹ Tri Tân, “Phi lộ,” *Tri Tân tạp chí*, số 1 (03.6.1941): 3.

² Các thông tin này được đăng rải rác trên các số đầu của tờ *Thanh Nghị*.

³ Nguyễn Phương Ngọc, “Lời giới thiệu Mục lục phân tích tạp chí *Thanh Nghị*,” trong *CD Thanh Nghị* (Viện Viễn Đông Bác Cổ Pháp), 7.

⁴ Như trên, 7.

tích cực hoạt động trong chính quyền cách mạng, trở thành bộ phận trí thức ưu tú, góp phần kiến tạo nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Khi các nhóm Hàn Thuyên, Tri Tân, Thanh Nghị hiện diện trong trường văn học Việt Nam nửa đầu những năm 1940, có một điểm khác biệt quan trọng là các nhóm phái văn học này hoạt động song song, nhiều khi cộng tác với nhau, trên tinh thần xây dựng, tương trợ chứ không phải tranh cạnh như trong những năm 1930. Tôn chỉ, lập trường và hoạt động của họ tuy khác biệt nhưng nhiều khi các thành viên, các cộng tác viên lại tham dự với cả ba nhóm, bởi họ có một điểm kết nối chung, đó là làm cách mạng văn hóa, thông qua chính trị văn hóa để cải biến xã hội, xây dựng nền văn hóa Việt Nam hướng tới giành độc lập chủ quyền dân tộc. Lò lửa chiến tranh và thân phận nô lệ dường như đã thôi thúc nhân sĩ trí thức văn nghệ sĩ gác sang một bên những tranh chấp ý thức hệ, động cơ và lợi ích kinh tế, từ đó “xích hóa”¹ các thực hành văn hóa vì mục tiêu giải phóng dân tộc, bất chấp sự khác biệt trong lập trường chính trị xã hội. Nguyên ước hòa bình độc lập ấy thực sự đã giúp xóa bỏ những khoảng cách, kết đoàn những cá nhân, gây dựng sức mạnh đoàn thể, trong không gian mà trường văn học không chỉ hòa quyện với trường chính trị mà các tác nhân trong trường văn học cũng tương tác hài hòa với nhau, khiến cho dăm năm rơi vào tình cảnh chiến tranh và chuẩn bị cho cao trào khởi nghĩa giành độc lập dân tộc vào mùa thu năm 1945 trở thành một chặng đường hết sức độc đáo của văn học Việt Nam, ở cả phương diện sự tham dự xã hội của nhà văn cũng như tính chất và quy luật vận động của văn học nghệ thuật.

4. Ở khởi đầu của sự thành hình nền văn học hiện đại Việt Nam, ý thức về nhóm phái đoàn hội thực sự đã trở thành một động lực quan trọng thúc đẩy sự trưởng thành của trường văn học. Như Thế Lữ hồi tưởng, đầu những năm 1930, khi các nhóm phái văn học nghệ thuật bắt đầu đua nhau ra đời, Nguyễn Tường Tam đã muốn thành lập và gây dựng một nhóm có tính chất và vị trí hạt nhân trong đời sống văn học và xã hội mà ông gọi là “formation d’un noyau”², và nhóm ấy về sau sẽ là Tự Lực văn đoàn, tổ chức văn học và xã hội tiên phong chủ chốt kiến tạo, tác động và định hình cả một thời kì văn học. Tự Lực văn đoàn đóng vai trò của hết sức rõ rệt. Chính thành công của Tự Lực văn đoàn đã thôi thúc Tân Dân vươn lên trở thành một đối thủ cạnh tranh, một đối trọng trong trường văn học Việt Nam từ những năm 1930. Ngọc Giao cũng cho biết rằng ông chủ Tân Dân Vũ Đình Long luôn rất hào hứng với những công kích mà Tự Lực văn đoàn dành cho họ, thậm chí xem đó là một cơ hội để khẳng định và xiển dương nhóm Tân Dân trong đời sống tinh thần xã hội Việt Nam lúc bấy giờ³. “Cấu trúc đôi” và sự “chuyên pha” giữa nhóm Tự Lực văn đoàn và Tân Dân chỉ thay đổi từ đầu những năm 1940, khi đất nước rơi vào tình thế chiến tranh và có thêm nhiều nhóm phái văn học khác ra đời, khẳng định vị thế và tiếng nói, làm nên một cấu trúc mạng lưới trong trường văn học Việt Nam⁴. Tuy nhiên, dù có những khác biệt và đứt gãy trong tương quan và cán cân quyền lực

¹ Để biết thêm về vấn đề này, xem thêm Nguyễn Trương Quý, “Xích Hóa: Sự biến đổi của hội truyền bá chữ Quốc ngữ,” trong *Chuyên đề Hiếu Việt Nam*, số 1, Nhiều tác giả (NXB Hội Nhà văn và Công ty Sách Tao đàn, 2023), 8-63.

² Thế Lữ, “Đề cương hồi kí của Thế Lữ,” Lại Nguyên Ân giới thiệu, *Văn nghệ*, số 22 (30.5.1992): 11.

³ Ngọc Giao, “Chủ nhà in, nhà xuất bản Tân Dân: ông Vũ Đình Long,” Tạp chí *Văn học*, số 1 (1-2.1991): 58-61.

⁴ Về “cấu trúc đôi” và sự “chuyên pha” trong trường văn học Việt Nam những năm 1930, xem thêm Đoàn Ánh Dương, “Những khả thể mới và cấu trúc trường văn học trong không gian xã hội hiện đại,” trong Phùng Ngọc Kiên chủ biên, *Tự chủ văn chương & Sự mệnh tự do*, 200-295.

giữa các nhóm trong những năm 1930 và 1940, song vẫn có sợi dây cố kết các tương quan đối lập hay tương quan mạng lưới, đó là ý thức kiến tạo nền văn hóa văn nghệ mang bản sắc Việt Nam trên cơ sở thái độ văn hóa văn minh Đông Tây. Quá trình vận động và tương tác giữa các nhóm phái cũng uyển chuyển, đến từ sự tương nhượng trong chủ trương của người lãnh xướng mỗi nhóm, cũng đến từ việc nhiều văn nghệ sĩ trí thức di chuyển hoặc đồng thời cộng tác với nhiều nhóm phái, hoặc đứng ngoài nhóm phái song lại tích cực hoạt động với các nhóm phái khác nhau. Tất cả khiến cho ý thức về nhóm phái được xem là một chỉ dấu cho thấy sự trưởng thành của nền văn học, bất luận có những văn nghệ sĩ không trực tiếp tham gia vào các nhóm phái dù với bất kỳ lý do gì. Tham dự hay chứng kiến sự kết hội, tranh cạnh hay tương trợ giữa các nhóm phái, theo đó, rèn giũa cho văn nghệ sĩ trí thức ý thức về cả vai trò của cộng đồng lẫn vai trò của cá nhân trong mỗi lựa chọn, mỗi thực hành sáng tạo, khiến cho văn học nghệ thuật vừa có được những bước vận động tự thân trong trường nghệ thuật, vừa thực thi được vai trò xã hội của nó trong tình cảnh thuộc địa.

Tài liệu tham khảo

- Hoài Thanh. “Một thời đại trong thi ca.” Trong Hoài Thanh, Hoài Chân. *Thi nhân Việt Nam*. Nguyễn Đức Phiên xuất bản, 1942.
- Lưu Ngọc An. “Nho sĩ làm báo văn chương trong tình thế mới: trường hợp *Văn Học tạp chí* (1932-1935).” Tạp chí *Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật*, số 11 (11.2024): 86-97.
- Ngọc Giao. “Chủ nhà in, nhà xuất bản Tân Dân: ông Vũ Đình Long.” Tạp chí *Văn học*, số 1 (1-2.1991): 58-61.
- Nguyễn Đăng Mạnh. *Giáo trình Lịch sử Văn học Việt Nam (1930-1945)*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000.
- Nguyễn Phương Ngọc. “Lời giới thiệu Mục lục phân tích tạp chí *Thanh Nghị*.” Trong *CD Thanh Nghị*. Viện Viễn Đông Bác Cổ Pháp, 2009.
- Nguyễn Trương Quý, Đoàn Ánh Dương, Shawn Fredrick McHale và những người khác. *Chuyên đề Hiếu Việt Nam*. Số 1. NXB Hội Nhà văn và Công ty Sách Tao đàn, 2023.
- Phan Cự Đệ, Trần Đình Hượu, Nguyễn Trác, Nguyễn Hoàn Khung, Lê Chí Dũng và Hà Văn Đức. *Văn học Việt Nam (1900-1945)*. NXB Giáo dục, 1997.
- Phùng Ngọc Kiên, chủ biên. *Tự chủ văn chương & Sự mệnh tự do*. NXB Hội Nhà văn và Công ty Sách Tao đàn, 2023.
- Thế Lữ. “Đề cương hội kí của Thế Lữ.” Lại Nguyên Ân giới thiệu. *Văn nghệ*, số 22 (30.05.1992): 11.
- Trần Đăng Suyền và Lê Quang Hưng, đồng chủ biên. *Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945*. NXB Đại học Sư phạm, 2016.
- Trần Thanh Mai, “*Hồn bướm mơ tiên* của Khải Hưng. Một sự công kích không chính đáng của báo *Nhật Tân*.” *Phong Hóa*, số 83 (26.01.1934): 4.
- Tri Tân. “Phi lộ.” *Tri Tân tạp chí*, số 1 (03.6.1941): 3.
- Văn Học tạp chí. “Lời phi lộ.” *Văn Học tạp chí*, số 1 (5.1932): 1-8.